

lộ địa KH-KT lập địa đ. cao độ giao điểm. TT lập lộ địa. H=2.2  
Đo đạc giao điểm, phân chia, lộ địa KH-KT, KT-TC. Niên độ 2011/2012 số 2  
Lưu

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 15 tháng 3 năm 2011

Số: 426/HĐ-UBND

SỐ QUẢN LÝ	CAO BẰNG
ĐẾN	Số: 426
Ngày:	15/3/2011
Chuyên:	KT/ĐT/ĐA/ĐT

HƯỚNG DẪN

Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình  
theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2011

*Giám đốc*

*1. Sơ, phân  
2. Các p: KHT, KT, QHT  
3. Các Ban 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 225, 226, 227, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329, 330, 331, 332, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348, 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361, 362, 363, 364, 365, 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 382, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396, 397, 398, 399, 400, 401, 402, 403, 404, 405, 406, 407, 408, 409, 410, 411, 412, 413, 414, 415, 416, 417, 418, 419, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 441, 442, 443, 444, 445, 446, 447, 448, 449, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468, 469, 470, 471, 472, 473, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503, 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 525, 526, 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 541, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558, 559, 560, 561, 562, 563, 564, 565, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 578, 579, 580, 581, 582, 583, 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, 591, 592, 593, 594, 595, 596, 597, 598, 599, 600, 601, 602, 603, 604, 605, 606, 607, 608, 609, 610, 611, 612, 613, 614, 615, 616, 617, 618, 619, 620, 621, 622, 623, 624, 625, 626, 627, 628, 629, 630, 631, 632, 633, 634, 635, 636, 637, 638, 639, 640, 641, 642, 643, 644, 645, 646, 647, 648, 649, 650, 651, 652, 653, 654, 655, 656, 657, 658, 659, 660, 661, 662, 663, 664, 665, 666, 667, 668, 669, 670, 671, 672, 673, 674, 675, 676, 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 684, 685, 686, 687, 688, 689, 690, 691, 692, 693, 694, 695, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 712, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 722, 723, 724, 725, 726, 727, 728, 729, 730, 731, 732, 733, 734, 735, 736, 737, 738, 739, 740, 741, 742, 743, 744, 745, 746, 747, 748, 749, 750, 751, 752, 753, 754, 755, 756, 757, 758, 759, 760, 761, 762, 763, 764, 765, 766, 767, 768, 769, 770, 771, 772, 773, 774, 775, 776, 777, 778, 779, 780, 781, 782, 783, 784, 785, 786, 787, 788, 789, 790, 791, 792, 793, 794, 795, 796, 797, 798, 799, 800, 801, 802, 803, 804, 805, 806, 807, 808, 809, 810, 811, 812, 813, 814, 815, 816, 817, 818, 819, 820, 821, 822, 823, 824, 825, 826, 827, 828, 829, 830, 831, 832, 833, 834, 835, 836, 837, 838, 839, 840, 841, 842, 843, 844, 845, 846, 847, 848, 849, 850, 851, 852, 853, 854, 855, 856, 857, 858, 859, 860, 861, 862, 863, 864, 865, 866, 867, 868, 869, 870, 871, 872, 873, 874, 875, 876, 877, 878, 879, 880, 881, 882, 883, 884, 885, 886, 887, 888, 889, 890, 891, 892, 893, 894, 895, 896, 897, 898, 899, 900, 901, 902, 903, 904, 905, 906, 907, 908, 909, 910, 911, 912, 913, 914, 915, 916, 917, 918, 919, 920, 921, 922, 923, 924, 925, 926, 927, 928, 929, 930, 931, 932, 933, 934, 935, 936, 937, 938, 939, 940, 941, 942, 943, 944, 945, 946, 947, 948, 949, 950, 951, 952, 953, 954, 955, 956, 957, 958, 959, 960, 961, 962, 963, 964, 965, 966, 967, 968, 969, 970, 971, 972, 973, 974, 975, 976, 977, 978, 979, 980, 981, 982, 983, 984, 985, 986, 987, 988, 989, 990, 991, 992, 993, 994, 995, 996, 997, 998, 999, 1000*

- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;
- Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Bộ xây dựng về Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 246/TT-SXD ngày 09 tháng 3 năm 2011,
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

## I. QUY ĐỊNH CHUNG:

Hướng dẫn này hướng dẫn điều chỉnh dự toán những khối lượng thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 của công trình, gói thầu (sau đây gọi chung là dự toán xây dựng công trình) sử dụng vốn nhà nước. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn này.

1. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đã được lập theo bộ đơn giá xây dựng tỉnh Cao Bằng công bố tại văn bản số 298/UBND-XD ngày 25 tháng 02 năm 2008 - phần xây dựng; số 299/UBND-XD ngày 25 tháng 02 năm 2008 - phần lắp đặt; số 300/UBND-XD ngày 25 tháng 02 năm 2008 - phần khảo sát xây dựng được quy định như phụ lục kèm theo hướng dẫn này.

2. Các công trình đã lập đơn giá riêng hoặc bảng giá ca máy công trình với mức tiền lương tối thiểu đã được người có thẩm quyền ban hành, căn cứ nguyên tắc, phương pháp của hướng dẫn này để thực hiện điều chỉnh theo mức lương tối thiểu chung, tối thiểu vùng mới.

3. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2011 theo hợp đồng và các điều kiện đã thoả thuận ký kết trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng các bên đã thoả thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Dự toán xây dựng công trình được lập theo các bộ đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng, của tỉnh Cao Bằng ban hành năm 2006 đã tính với mức lương tối thiểu là 450.000đ được điều chỉnh như sau:

### 1. Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng:

#### 1.1. Điều chỉnh chi phí nhân công:

Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá xây dựng cơ bản hiện hành của tỉnh, được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_{nc} = 1,84$ .

#### 1.2. Điều chỉnh chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo đơn giá xây dựng cơ bản hiện hành của tỉnh, được nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

\*  $K_{mtc} = 1,27$ : Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 28 tháng 02 năm 2011 (Đơn giá nhiên liệu, năng lượng bao gồm thuế VAT như sau: Xăng A92 = 16.400 đồng/lít; dầu diesel = 14.750 đồng/lít; dầu ma zút = 12.690 đồng/lít; điện = 1.201, đồng/kWh).

\*  $K_{mtc} = 1,34$ : Áp dụng từ ngày 01 tháng 03 năm 2011 (Đơn giá nhiên liệu, năng lượng bao gồm thuế VAT như sau: Xăng A92 = 19.300 đồng/lít; dầu diesel = 18.300 đồng/lít; dầu ma zút = 14.800 đồng/lít; điện = 1.366 đồng/kWh).

Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công được xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền của chi phí theo nhóm máy.

1.3. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng, bao gồm: Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công thực hiện theo quy định.

### 2. Một số khoản mục chi phí khác:

2.1. Các khoản mục chi phí như Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lập dự án và thiết kế công trình xây dựng được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định.

#### 2.2. Điều chỉnh dự toán chi phí khảo sát xây dựng:

Dự toán chi phí khảo sát xây dựng lập theo đơn giá khảo sát xây dựng hiện hành của tỉnh đã được ban hành thì được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng  $K_{KCS} = 1,84$ .

#### 2.3. Điều chỉnh chi phí nhân công trong dự toán thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng:

Chi phí nhân công trong dự toán thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng xác định theo Định mức, đơn giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2001/QĐ-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_{NCTN} = 4,35$ .

### 3. Điều chỉnh dự toán chi phí đơn giá dịch vụ công ích đô thị :

Dự toán chi phí đơn giá dịch vụ công ích đô thị ban hành kèm theo quyết định số 1253/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2007 của tỉnh Cao Bằng đã tính với mức lương tối thiểu là 450.000đ được điều chỉnh như sau:

#### 3.1. Điều chỉnh chi phí nhân công :

Chi phí nhân công trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị lập theo đơn giá xây dựng của tỉnh, được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_{NC} = 1,84$ .

#### 3.2. Điều chỉnh chi phí máy thi công :

Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí dịch vụ công ích đô thị của tỉnh, được nhân với hệ số điều chỉnh như sau :

\*  $K_{MTC} = 1,27$ : Áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 28 tháng 02 năm 2011,

\*  $K_{MTC} = 1,34$ : Áp dụng từ ngày 01 tháng 3 năm 2011.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 và Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng trên cơ sở điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công (phần nhân công) theo mức lương tối thiểu mới đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011; đồng thời phê duyệt để áp dụng. Trường hợp điều chỉnh dự toán xây dựng vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định trước ngày Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình có hiệu lực thi hành, chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng trên cơ sở điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công (phần nhân công) theo mức lương tối thiểu mới đối với những khối lượng còn lại của dự án, gói thầu thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và báo cáo Người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

3. Đối với công trình xây dựng được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), chủ đầu tư căn cứ vào chế độ, chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình (theo hướng dẫn này, xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Bộ Xây dựng (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị;
- VP: CVP, các PCVP, CV phòng KTN;
- Lưu: VT, XD (Hxđ).

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Pán



**PHỤ LỤC**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 420 / HD-HĐND*

*ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo đơn giá xây dựng công trình phần xây dựng; phần lắp đặt; phần khảo sát; dịch vụ công ích đô thị của tỉnh Cao Bằng đã định theo mức lương tối thiểu bằng 450.000 đồng/tháng.

**BẢNG SỐ 1. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**

Mức lương tối thiểu	540.000 đồng/tháng	650.000 đồng/tháng	730.000 đồng/tháng	830.000 đồng/tháng
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NC}$	1,20	1,44	1,62	1,84
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{MTC}$	1,08	1,14	1,2	1,34

**BẢNG SỐ 2. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

Mức lương tối thiểu	540.000 đồng/tháng	650.000 đồng/tháng	730.000 đồng/tháng	830.000 đồng/tháng
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NCKS}$	1,20	1,44	1,62	1,84

**BẢNG SỐ 3. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

Mức lương tối thiểu	540.000 đồng/tháng	650.000 đồng/tháng	730.000 đồng/tháng	830.000 đồng/tháng
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NCTN}$	2,62	3,41	3,83	4,35

**BẢNG SỐ 4. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ**

Mức lương tối thiểu	540.000 đồng/tháng	650.000 đồng/tháng	730.000 đồng/tháng	830.000 đồng/tháng
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{NC}$	1,20	1,44	1,62	1,84
Hệ số điều chỉnh $K^{DC}_{MTC}$	1,08	1,14	1,20	1,34

Ghi chú:

1. Mức nhiên liệu để tính toán hệ số điều chỉnh ca máy giá tại thời điểm tính toán như sau:

Nội dung	Đơn vị	Đơn vị: đồng	
		Giá tại thời điểm tháng 1, tháng 2 năm 2011 (giá đã bao gồm thuế VAT)	Giá tại thời điểm tháng 3 năm 2011 (giá đã bao gồm thuế VAT)
Xăng A92	lít	16.400	19.300
Điện	kWh	1.201	1.366
Dầu diesel	lít	14.750	18.300
Dầu ma rít	lít	12.690	14.800

2. Trong quá trình thực hiện nếu có biến động lớn về nhiên liệu, giao Sở Xây dựng có văn bản hướng dẫn điều chỉnh lại hệ số  $K_{mức}$  cho phù hợp./. *LL*